

SỞ GD - ĐT TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C13
TH4 - TOÁN - LÝ - HÓA
GVCN: THẦY LÊ NGỌC THANH BÌNH

STT	Lớp	Mã số	Họ và tên HS	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng điểm	Mã hồ sơ	Ghi chú
01	10C13	C13-01	Mạch Viễn An			25.75	K23-002	
02	10C13	C13-02	Lê Ngọc Tú Anh			21.75	K23-024	
03	10C13	C13-03	Trần Đức Anh			20	K23-038	
04	10C13	C13-04	Trần Lê Ý Anh			19.25	K23-043	
05	10C13	C13-05	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh				K23-CT1	
06	10C13	C13-06	Trương Gia Bảo			21.5	K23-056	
07	10C13	C13-07	Đỗ Đăng Bảo Châu			23	K23-073	
08	10C13	C13-08	Nguyễn Kim Chi			19.75	K23-074	
09	10C13	C13-09	Nguyễn Xuân Cường			20.25	K23-078	
10	10C13	C13-10	Phạm Hoàng Gia Hân			20.75	K23-143	
11	10C13	C13-11	Phan Bảo Hân			22.5	K23-148	
12	10C13	C13-12	Ái Kim Hằng			19.5	K23-151	
13	10C13	C13-13	Nguyễn Thủy Hằng			19.5	K23-152	
14	10C13	C13-14	Phạm Văn Hậu			20.25	K23-156	
15	10C13	C13-15	Nguyễn Việt Huân			22.75	K23-176	
16	10C13	C13-16	Đinh Quốc Huy			22	K23-193	
17	10C13	C13-17	Lý Hoàng Khang			22	K23-225	
18	10C13	C13-18	Nguyễn Nhật Thủy Khanh			24.5	K23-226	
19	10C13	C13-19	Trương Gia Khánh			20.5	K23-234	
20	10C13	C13-20	Nguyễn Hoàng Phúc Lộc			21	K23-290	
21	10C13	C13-21	Trần Hồ Xuân Mai			25.25	K23-303	
22	10C13	C13-22	Nguyễn Cẩm Minh			21.5	K23-307	
23	10C13	C13-23	Lê Ngọc Minh			20.75	K23-309	
24	10C13	C13-24	Bùi Đức Bảo Nguyên			20.25	K23-365	
25	10C13	C13-25	Nguyễn Đình Phú			23	K23-420	
26	10C13	C13-26	Vũ Thế Sơn			19.75	K23-477	
27	10C13	C13-27	Tạ Tân Tài			19.25	K23-480	
28	10C13	C13-28	Phan Lê Tân Tài			19	K23-481	
29	10C13	C13-29	Đỗ Trần Phương Thanh			20.25	K23-497	
30	10C13	C13-30	Phạm Trần Anh Thi			20.75	K23-516	
31	10C13	C13-31	Từ Ngọc Như Thiện			19.5	K23-519	
32	10C13	C13-32	Trương Minh Thuận			21	K23-547	
33	10C13	C13-33	Ngô Thanh Thủy			20.75	K23-552	
34	10C13	C13-34	Nguyễn Thành Tới			22	K23-564	
35	10C13	C13-35	Trương Thị Thu Trang			20.25	K23-585	
36	10C13	C13-36	Mai Tuyết Trang			19.25	K23-586	
37	10C13	C13-37	Mai Yên Trang			20.5	K23-587	
38	10C13	C13-38	Nguyễn Ngọc Phương Trinh			22.25	K23-603	
39	10C13	C13-39	Nguyễn Việt Trí			19.25	K23-598	
40	10C13	C13-40	Đặng Thanh Trúc			21	K23-611	
41	10C13	C13-41	Nguyễn Thanh Trung			24	K23-618	
42	10C13	C13-42	Bàng Anh Tuấn			23.75	K23-632	
43	10C13	C13-43	Phan Hà Khánh Vân			21.75	K23-644	
44	10C13	C13-44	Đoàn Công Vinh			21.5	K23-652	
45	10C13	C13-45	Phạm Công Vinh			21	K23-655	
46	10C13	C13-46	Nguyễn Thị Hà Vy			20.75	K23-669	
47	10C13	C13-47	Nguyễn Lê Phương Vy			20.25	K23-672	
48	10C13	C13-48	Trần Thật Như Ý			21.25	K23-686	
49	10C13	C13-49						
50	10C13	C13-50						